

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 67/2006/TT-BTC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 18 tháng 7 năm 2006

THÔNG TƯ

Hướng dẫn thực hiện chế độ quản lý tài chính của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam

Căn cứ Quyết định số 191/2004/QĐ-TTg ngày 08/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg ngày 07/04/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010;

Căn cứ ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về việc hướng dẫn cơ chế cho vay của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích tại Văn bản số 3534/VPCP-KTTH ngày 05/07/2006 của Văn phòng Chính phủ;

Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ quản lý tài chính của Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

1. Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích Việt Nam (sau đây gọi tắt là Quỹ) là tổ chức tài chính Nhà nước, hoạt động không vì mục đích lợi nhuận, bảo đảm hoàn vốn và bù đắp chi phí; Quỹ có tư cách pháp nhân, có vốn điều lệ, có con dấu, có bảng cân đối, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và các Ngân hàng trong nước.

2. Quỹ là đơn vị hạch toán tập trung, thực hiện chế độ tài chính và quyết toán thu chi tài chính theo chế độ quy định tại Thông tư này; miễn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế giá trị gia tăng đối với các hoạt động sau:

- Hỗ trợ chi phí phát triển và duy trì cung ứng dịch vụ viễn thông công ích trong từng giai đoạn.

- Cho vay ưu đãi đối với các doanh nghiệp viễn thông, Internet thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng viễn thông, Internet phục vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

Các hoạt động khác của Quỹ phải nộp thuế theo quy định hiện hành.

3. Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông giao vốn thuộc sở hữu Nhà nước cho Quỹ.

4. Giám đốc Quỹ và Hội đồng quản lý chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng Bộ Bưu chính, Viễn thông về việc quản lý an toàn vốn và tài sản của Quỹ, giám sát việc sử dụng vốn đúng mục đích và có hiệu quả.

5. Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với Bộ Bưu chính, Viễn thông thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động thu, chi tài chính hàng năm của Quỹ.

II. VỐN VÀ TÀI SẢN

1. Vốn hoạt động của Quỹ gồm:

1.1. Vốn điều lệ bao gồm:

- 200 tỷ đồng do Ngân sách Nhà nước cấp.

- 300 tỷ đồng trích bổ sung từ các khoản đóng góp hàng năm của các doanh nghiệp viễn thông theo quy định tại khoản 2 Điều 6 của Quyết định 191/2004/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trong 3 năm kể từ khi Quỹ đi vào hoạt động.

1.2. Các khoản đóng góp hàng năm của các doanh nghiệp viễn thông theo quy định hiện hành, bao gồm:

- Đóng góp theo doanh thu dịch vụ (trừ cước kết nối):

+ Dịch vụ viễn thông di động, mức đóng góp là 5% doanh thu.

+ Dịch vụ điện thoại đường dài quốc tế, dịch vụ thuê kênh đường dài quốc tế, mức đóng góp là 4% doanh thu.

+ Dịch vụ điện thoại đường dài trong nước, dịch vụ thuê kênh đường dài trong nước, mức đóng góp là 3% doanh thu.

- Cước kết nối bổ sung (nếu có).

1.3. Vốn để thực hiện các chương trình, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Nhà nước giao.

1.4. Tiền viện trợ, tài trợ, đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước.

1.5. Vốn khác theo quy định của pháp luật.

2. Vốn hoạt động của Quỹ được sử dụng cho các mục tiêu:

2.1. Hỗ trợ các đối tượng được cung cấp dịch vụ viễn thông công ích thuộc Chương trình viễn thông công ích của Chính phủ trên cơ sở khả năng tài chính của Quỹ. Việc hỗ trợ được thực hiện thông qua các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông bằng các hình thức:

- Hỗ trợ chi phí phát triển và duy trì dịch vụ viễn thông theo Chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt từ nguồn đóng góp hàng năm của các doanh nghiệp viễn thông.

- Cho vay vốn ưu đãi đối với các doanh nghiệp viễn thông và Internet thực hiện đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, mở rộng hạ tầng viễn thông, Internet và các cơ sở vật chất phục vụ cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

2.2. Thực hiện các chương trình, dự án về cung cấp dịch vụ viễn thông công ích được Nhà nước giao.

2.3. Đầu tư xây dựng cơ bản, mua sắm tài sản cố định:

Tổng nguồn vốn đầu tư XD CB, mua sắm TSCĐ không vượt quá 5% vốn điều lệ hiện có và được hình thành từ các nguồn: khấu hao tài sản cố định, quỹ đầu tư phát triển, vốn điều lệ và các nguồn vốn hợp pháp khác theo quy định của Nhà nước.

Việc đầu tư, mua sắm tài sản cố định; trích lập và sử dụng khấu hao tài sản cố định của Quỹ được thực hiện theo các quy định như đối với công ty Nhà nước. Hàng năm, Quỹ xây dựng kế hoạch đầu tư, mua sắm tài sản cố định trình Bộ Bưu chính, Viễn thông xem xét, phê duyệt và thực hiện công tác đầu tư, mua sắm trong phạm vi kế hoạch được duyệt.

2.4. Đầu tư ngắn hạn vào trái phiếu Chính phủ từ nguồn vốn tạm thời nhàn rỗi không có nguồn gốc từ Ngân sách Nhà nước.

Vốn hoạt động của Quỹ năm trước kết dư được chuyển sang năm sau sử dụng cho các mục tiêu theo kế hoạch được duyệt.

3. Quỹ có trách nhiệm bảo toàn vốn trong quá trình hoạt động bằng các hình thức:

- Mua bảo hiểm tài sản, bảo hiểm rủi ro nghiệp vụ và các loại bảo hiểm khác theo quy định hiện hành của Nhà nước.

- Khi xảy ra rủi ro, tổn thất vốn, tài sản, Quỹ phải kịp thời xác định rõ nguyên nhân, mức độ tổn thất và lập phương án xử lý:

- + Nếu tài sản bị tổn thất do lỗi của tập thể và cá nhân thì tập thể, cá nhân gây ra phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

- + Nếu tài sản đã mua bảo hiểm thì xử lý theo hợp đồng bảo hiểm.

- Trường hợp xảy ra tổn thất do nguyên nhân khách quan bất khả kháng, được sử dụng Quỹ dự phòng rủi ro để bù đắp theo quy định tại mục III của Thông tư này.

4. Hàng năm, Quỹ phải cân đối nguồn vốn và nhu cầu vốn cho hoạt động; thực hiện kế hoạch hoá các nguồn vốn hoạt động; sử dụng nguồn vốn được ngân sách nhà nước cấp theo đúng quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản liên quan.

5. Kiểm kê tài sản:

Quỹ phải thực hiện kiểm kê, xác định số lượng tài sản (tài sản cố định và đầu tư dài hạn, tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn), đối chiếu các khoản công nợ phải trả, phải thu trong các trường hợp sau:

- Khoá sổ kế toán để lập báo cáo tài chính năm.

- Thực hiện quyết định, chia tách, sát nhập, hợp nhất, chuyển đổi sở hữu.

- Sau khi xảy ra thiên tai, địch họa hoặc khi có biến động về tài sản.

- Theo quyết định, chủ trương của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Đối với tài sản thừa, thiếu, nợ không thu hồi được, nợ quá hạn cần xác định rõ nguyên nhân, trách nhiệm của những người có liên quan và xác định mức bồi thường vật chất theo quy định.

6. Đánh giá lại tài sản:

6.1. Quỹ thực hiện đánh giá lại tài sản trong các trường hợp sau:

- Theo Quyết định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- Thu hồi tài sản thế chấp khi chủ đầu tư không trả được nợ.

- Thanh lý, nhượng bán tài sản.

6.2. Các khoản chênh lệch tăng hoặc giảm do đánh giá lại tài sản (trừ khoản thu hồi tài sản thế chấp, tài sản hình thành từ vốn vay của Quỹ khi chủ đầu tư không trả được nợ) được hạch toán tăng, giảm nguồn vốn theo quy định như đối với công ty Nhà nước.

7. Quỹ được thanh lý, nhượng bán các tài sản kém, mất phẩm chất, tài sản hư hỏng không có khả năng phục hồi, tài sản lạc hậu kỹ thuật không có nhu cầu sử dụng hoặc sử dụng không có hiệu quả.

Khi thanh lý tài sản, Quỹ phải định giá tài sản và tổ chức đấu giá theo quy định của pháp luật. Chênh lệch giữa số tiền thu được do thanh lý, nhượng bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản trên sổ sách kế toán và chi phí thanh lý, nhượng bán (nếu có) được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí của Quỹ.

III. HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ VÀ CHO VAY VỐN CỦA QUỸ

1. Đối tượng hỗ trợ và cho vay vốn của Quỹ

1.1. Là các dịch vụ viễn thông công ích thuộc phạm vi, đối tượng quy định tại Quyết định số 74/2006/QĐ-TTg ngày 07/04/2006 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình cung cấp dịch vụ viễn thông công ích đến năm 2010.

1.2. Bộ Bưu chính, Viễn thông quy định cụ thể đối tượng hỗ trợ và cho vay vốn của Quỹ sau khi thống nhất với Bộ Tài chính.

2. Nguyên tắc, điều kiện, mức và phương thức hỗ trợ vốn

2.1. Nguyên tắc hỗ trợ

- Chỉ hỗ trợ chi phí cung cấp các dịch vụ viễn thông công ích thuộc đối tượng hỗ trợ quy định tại điểm 1, phần III Thông tư này và có trong kế hoạch năm đã được Bộ Bưu chính, Viễn thông thông qua.

- Việc hỗ trợ chi phí phát triển và duy trì dịch vụ viễn thông công ích được thực hiện thông qua các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ viễn thông công ích.

- Việc cấp phát vốn hỗ trợ theo tiến độ công việc, thực hiện cấp tạm ứng hàng quý và quyết toán hàng năm.

2.2. Lập kế hoạch hỗ trợ